

Số: 10/2025/QĐST-DS

Cao Bằng, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST - DS ngày 22 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đỗ Văn Đ

Địa chỉ: Tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Ông Tống Văn H

Địa chỉ: Tổ G, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền phải trả: ông Tống Văn H (địa chỉ: tổ G, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Đ (địa chỉ: tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) số tiền nợ gốc là: 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng) và số tiền lãi là 33.000.000 đồng (Ba mươi ba triệu đồng). Tổng số tiền ông Tống Văn H phải trả cho ông Đỗ Văn Đ là 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng).

2.2. Về thời hạn thanh toán: Ông Tống Văn H có nghĩa vụ trả số tiền 73.000.000 đồng (Bảy mươi ba triệu đồng) cho ông Đỗ Văn Đ thành 02 lần cụ thể:

+ Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (07/3/2025) đến ngày 07/6/2025 ông Tống Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Đ số tiền nợ gốc là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

+ Từ ngày 08/6/2025 ông Tống Văn H có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Văn Đ số tiền nợ lãi là 33.000.000 đồng (*Ba mươi ba triệu đồng*), phương thức thanh toán: 7.000.000 (*Bảy triệu đồng*)/ 01 tháng cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Do các bên đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bên đương sự phải chịu là:

- Ông Đỗ Văn Đ phải chịu 912.500 đồng (*Chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền 1.825.000 đồng (*Một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001208 ngày 21/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng. Xác nhận ông Đỗ Văn Đ đã nộp đủ tiền án phí và được hoàn lại số tiền 912.500 đồng (*Chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

- Ông Tống Văn H phải chịu 912.500 đồng (*Chín trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TPCB;
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- Chi cục THADS TPCB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền